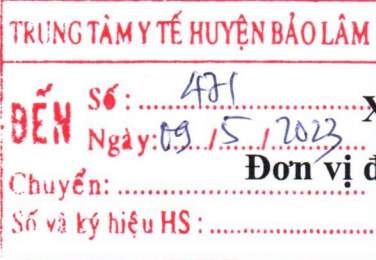


Số: 556 /TB-SYT

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 5 năm 2023



THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được thông báo: Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm

Mã chương: 423

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa Sở Y tế và Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm;

Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 (không bao gồm quyết toán vốn xây dựng cơ bản) của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm như sau:

I. Nội dung xét duyệt:

1. Phạm vi xét duyệt:

Đối chiếu số liệu thu, chi thường xuyên năm 2022 (không bao gồm kinh phí viện trợ, tài trợ; vốn nước ngoài, nguồn vốn XDCB và các nguồn kinh phí nằm ngoài Báo cáo tài chính; không bao gồm nguồn kinh phí xây dựng cơ bản; Báo cáo Quyết toán NSNN do đơn vị lập và cung cấp cho Sở Y tế). Đơn vị trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu do đơn vị cung cấp cho đoàn kiểm tra.

Trong quá trình thẩm tra quyết toán chỉ kiểm tra số liệu trên báo cáo đơn vị cung cấp, không kiểm tra chi tiết chứng từ nguồn thu, chi dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu khác. Đối chiếu số liệu giữa báo cáo đơn vị cung cấp và báo cáo quyết toán tại đơn vị.

Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của chứng từ kế toán, tính chính xác về số liệu, hồ sơ do đơn vị cung cấp cho đoàn kiểm tra.

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- | | | |
|----------------------------------|---|--------|
| - Tổng số thu trong năm | : | 0 đồng |
| - Số phải nộp ngân sách nhà nước | : | 0 đồng |
| - Số phí được khấu trừ, để lại | : | 0 đồng |

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang :	1.929.064.04 đồng
- Dự toán được giao trong năm :	35.642.891.400 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm :	32.637.317.30 đồng
- Kinh phí quyết toán :	32.221.591.614 đồng
- Kinh phí giảm trong năm :	5.170.345.611 đồng
+ Còn phải nộp NSNN :	415.725.692 đồng
+ Dự toán hủy :	4.754.619.919 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	180.018.224 đồng;
+ Kinh phí đã nhận :	0 đồng;
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc :	180.018.224 đồng;

(Số liệu chi tiết theo theo Mẫu biểu 2c).

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Thực hiện Thông báo số 273/TB-KTNN ngày 21/6/2022 của Kiểm toán nhà nước về kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ của tỉnh Lâm Đồng. Đơn vị chưa thực hiện rút kinh nghiệm trong việc quản lý lập dự toán và quyết toán dẫn đến quyết toán sai niên độ ngân sách, chỉ khi chưa có dự toán làm phát sinh nợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên, chưa thực hiện điều chỉnh hoặc tham mưu điều chỉnh Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm trang thiết bị và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đúng theo nguồn vốn được thanh quyết toán.

- Thông báo số 594/TB-SYT /TB-SYT ngày 31/3/2022 Thông báo xét quyết toán ngân sách năm 2021. Đơn vị đã nộp trả NSNN nguồn kinh phí đã thu từ dịch vụ xét nghiệm PCR 95.663.600 đồng. Nộp trả NSNN nguồn kinh phí đã chi hỗ trợ cộng tác viên số tiền 342.450.000 đồng.

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 438.113.600 đồng;

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 438.113.600 đồng;

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng;

- Kết luận số 514/KL-TTr ngày 12/4/2022 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng về Kết luận thanh tra chuyên đề về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, Kít xét nghiệm, vacxin, thuốc phòng, chống COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Đề nghị Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với bộ phận trực tiếp tham mưu, tổ chức mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc chữa bệnh nhằm hạn chế các sai sót xảy ra trong quá trình mua sắm như kết luận thanh tra đã nêu.

+ Tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế qua thanh tra và có biện pháp, kế hoạch cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác mua sắm trang thiết bị, vật tư

y tế, sinh phẩm, Kít xét nghiệm thuốc phòng, chống dịch Covid-19 qua thanh tra tại đơn vị mình.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

4.1 Tăng, giảm so với dự toán được giao trong năm so với dự toán giao đầu năm:

* Kinh phí thực hiện tự chủ:

Bổ sung kinh phí do số thu thực tế thực hiện thấp hơn so với dự toán được giao theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở y tế số tiền 894.669.000 đồng; Bổ sung kinh phí chi trả tiền lương do nguồn thu không đảm bảo chi lương cho số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao trong năm 2021 số tiền 345.680.000 đồng.

* Kinh phí không thực hiện tự chủ:

Kinh phí hoạt động y tế dự phòng và dân số phát triển 2.584.000.000 đồng; Đối ứng Dự án sáng kiến khu vực ngăn chặn sốt rét kháng thuốc Artemisinin năm 2022: 56.000.000 đồng.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2022: 2.500.000.000 đồng

Kinh phí thanh toán các chi phí liên quan phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021: 873.411.000 đồng.

Kinh phí sửa chữa khu kiểm soát nhiễm khuẩn; sửa chữa đầu nổi hệ thống thu gom nước thải: 959.323.000 đồng.

Kinh phí bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ năm 2022: 62.406.000 đồng

Kinh phí chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số năm 2022 theo Nghị quyết số 105 /2022/NQ-HDND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng: 297.298.000 đồng.

Kinh phí tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 năm 2022: 2.244.919.000 đồng.

4.2. Thuyết minh số liệu quyết toán

- Kinh phí không tự chủ

+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chống dịch bệnh Covid-19 năm 2022 6.162.873.000 đồng. Số đã sử dụng: 3.333.668.581 đồng. Số còn lại: 2.829.204.419 đồng.

+ Kinh phí thực hiện hoạt động chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 số giao 194.985.400 đồng. Số đã sử dụng: 10.784.320 đồng. Số còn lại: 184.201.080 đồng.

+ Kinh phí thực hiện hoạt động Y tế Dân Số năm 2022 : 2.584.000.000 đồng. Số đã sử dụng: 926.669.802 đồng. Số còn lại: 1.657.330.198 đồng.

+ Kinh phí thực hiện hoạt động dự phòng khác năm 2022 : 56.000.000 đồng.
Số đã sử dụng: 53.132.772 đồng. Số còn lại: 2.867.228 đồng.

+ Kinh phí thực hiện bồi dưỡng công tác viên dân số năm 2022 : 297.298.000 đồng. Số đã sử dụng: 250.997.710 đồng. Số còn lại: 46.300.290 đồng.

+ Kinh phí thực hiện sửa chữa khu kiểm soát nhiễm khuẩn, sửa chữa đầu nổi thu gom rác thải năm 2022: 959.323.000 đồng. Số đã sử dụng: 943.366.096 đồng. Số còn lại: 15.956.904 đồng.

+ Kinh phí thực hiện chăm sóc sức khỏe cán bộ năm 2022 : 62.406.000 đồng. Số đã sử dụng: 43.646.200 đồng. Số còn lại: 18.759.800 đồng.

- Kinh phí tự chủ:

+ Hệ điều trị: Giao trong năm: 8.242.070.049 đồng, số đã sử dụng: 8.241.936.825 đồng.(Số chi lương, chi thường xuyên: 6.119.807.074 đồng; trích lập các quỹ: 2.114.541.926 đồng); Số còn lại: 133,224 đồng

+ Hệ xã : Giao trong năm: 10.625.000.000 đồng, số đã sử dụng: 10.625.000.000. đồng.(Số chi lương, chi thường xuyên: 9.213.305.495 đồng; trích lập các quỹ: 1.411.694.505 đồng); Số còn lại: 0 đồng

+ Hệ dự phòng: Giao trong năm: 3.383.000.000 đồng, số đã sử dụng: 3.383.000000. đồng.(Số chi lương, chi thường xuyên: 2.056.841.613 đồng; trích lập các quỹ: 1.326.158.387 đồng); Số còn lại: 0 đồng

+ Hệ dân số : Giao trong năm: 2,329,650,000 đồng, số đã sử dụng: 2.181.000000. đồng.(Số chi lương, chi thường xuyên: 1,632,645,956 đồng; trích lập các quỹ: 548,354,044 đồng); Số còn lại: 148,650,000 đồng

+ YTTB : Giao trong năm: 1.072.000.000 đồng, số đã sử dụng: 1.040.765.000. đồng. Số còn lại: 31.235.000đồng

4.3 Thuyết minh về số tăng, giảm biên chế:

- Số biên chế được giao: 214 người
- Số biên chế đã qua thi tuyển xét duyệt đầu năm: 163 người
- Số biên chế đã qua thi tuyển xét duyệt cuối năm: 161 người
- Số biên chế còn lại trong biên chế chưa qua tuyển dụng xét tuyển viên chức là 53 biên chế.

- Số biên chế về hưu, nghỉ mất sức trong năm: 2 người

4.4 Chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt: 415.725.692 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

1. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 1.681.049.347 đồng;

Trong đó: kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng;

- Trích lập các Quỹ : 5.660.925.192 đồng;
- Kinh phí cải cách tiền lương : 1.189.067.289 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b).

2. Sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

- Nguồn cải cách năm trước mang sang: 1.818.939.582 đồng
- Nguồn CCTL trong năm: 1.189.067.289 đồng
- + Nguồn cải cách tiền lương trích 35% từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh trong năm: 1.149.513.015 đồng
- + Nguồn cải cách tiền lương trích 40% từ nguồn thu kinh doanh, cho thuê, thu khác trong năm: 39.554.274 đồng
- Sử dụng nguồn cải cách tiền lương: 0 đồng
- Số dư chuyển sang năm sau: 3.008.006.871 đồng

3. Tiền lương thu được khi thực hiện giá dịch vụ khám chữa bệnh:

- Tiền lương thu được trong năm 2022 : 2.161.817.636 đồng.
- Số tiền lương đã xác định giảm trừ dự toán đầu năm 2022: 2.224.516.949 đồng.
- Số tiền lương đã chi lương HĐ 68 phát sinh trong năm 2022 : 0 đồng.
- Đề nghị bổ sung NSNN năm 2023: 62.699.313 đồng (Do tiền lương thu được thực hiện trong năm 2022 thấp hơn số đã giảm trừ trong dự toán đầu năm 2022).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Báo cáo in đầy đủ các mẫu biểu quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 Chế độ Kế toán Hành chính, Sự nghiệp.

- Chấp hành chế độ chi tiêu, chứng từ và hạch toán kế toán:

Về cơ chế tài chính và chế độ chi tiêu:

Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn 2020- 2022 theo của Quyết định số 329/QĐ-SYT ngày 31/3/2020 của Sở Y tế Lâm Đồng.

Chế độ chi tiêu kinh phí tự chủ đơn vị thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2020-2022 theo Quyết định 287/QĐ-TTYT ngày 26/5/2021.

Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm còn tồn tại một số nội dung sau:

Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm sử dụng nguồn NSNN cấp chi thường xuyên để Chi đào tạo dài hạn 367.855.000đồng, Chi tiếp khách 32.770.692 đồng.

Điểm d Khoản 2 Điều 31 tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BTC ngày 29/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. “ d) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị”. Do vậy, Chi tiếp khách từ nguồn NSNN giao số tiền 32.770.692 là không phù hợp.

Quyết định 455/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Quy định nguồn kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là CBCC, VC) ở trong nước thuộc tỉnh Lâm Đồng. Điểm b khoản 2 quy định “ b) Đối với các khoản chi hỗ trợ liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng như: chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu; chi hỗ trợ một phần tiền ăn; chi hỗ trợ chi phí đi lại, chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ; chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 1 Nghị quyết số 106/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ khả năng nguồn kinh phí thực hiện tự chủ để xem xét quyết định mức chi hỗ trợ cụ thể và việc thực hiện hỗ trợ này phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với cơ chế tài chính theo quy định hiện hành”. Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức đơn vị; được sử dụng góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng của đơn vị và theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng Quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Đơn vị dùng kinh phí này để chi chi đào tạo dài hạn 367.855.000 đồng là chưa phù hợp theo cơ chế tài chính hiện hành.

Trong năm đơn vị sử dụng nguồn NSNN cấp cho hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 để chi cho thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 số tiền 15.100.000 đồng. Tuy nhiên, theo quy định:

h) Tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP, quy định chế độ đối với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp, quy định:

“a) Thành viên Ban chỉ đạo các cấp, các Tiểu ban, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khi tham gia phòng, chống dịch theo các nhóm quy định tại Điều này thì được hưởng mức phụ cấp chống dịch tương ứng theo nhóm đó.

b) Các thành viên quy định tại điểm a khoản này trong những ngày thực hiện nhiệm vụ thường trực, chỉ đạo chống dịch theo quyết định phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/người/ngày nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng”.

Căn cứ quy định nêu trên, kinh phí chi trả chế độ phụ cấp cho thành viên Ban chỉ đạo, Tổ chuyên môn giúp việc do cấp nào quyết định thành lập thì sử dụng kinh phí của cấp đó chi trả.

Báo cáo số 511/BC-STC ngày 10/12/2021 của Sở Tài chính Báo cáo Kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi trả chế độ phụ cấp cho các đối tượng tham gia phòng, chống dịch Covid-19 (đợt dịch lần thứ 4). Trong đó, “ - *Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố có văn bản gửi UBND các huyện, thành phố (kèm theo các hồ sơ có liên quan) để đề nghị thanh toán chế độ phụ cấp cho thành viên Ban chỉ đạo, Tổ chức việc theo quy định (nêu tại tiết h điểm 2.1 khoản 2 Mục II Báo cáo này)”*

- Đơn vị đang thực hiện theo dõi tài sản trên phần mềm qlts.vn, tuy nhiên số liệu trên phần mềm (sổ chi tiết theo dõi tài sản tại đơn vị) có sự chênh lệch với số liệu ghi nhận trên báo cáo tài chính.

- Số liệu theo dõi nhập xuất tồn trên sổ sách và khoa được chưa khớp.

2. Kiến nghị:

- Trích và theo dõi nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn chưa sử dụng chuyển sang năm 2023 số tiền: 3.008.006.871 đồng

- Đề nghị bổ sung NSNN năm 2023: 62.699.313 đồng (Do tiền lương thu được thực hiện trong năm 2022 thấp hơn số đã giảm trừ trong dự toán đầu năm 2022).

- Hoàn trả nguồn NSNN kinh phí Chi đào tạo dài hạn 367.855.000 đồng, Chi tiếp khách 32.770.692 đồng do không đúng nguồn.

- Hoàn trả nguồn NSNN kinh phí đã chi cho thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tại đơn vị số tiền 15.100.000 đồng do không đúng nguồn.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31-12-2013; Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC.

- Đề nghị đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội. Trong đó, lưu ý khẩn trương thực hiện việc thanh toán các chế độ, chính sách, chi phí phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 80/2023/QH15 bảo đảm đúng thời hạn, đối tượng.

Sở Y tế Lâm Đồng thông báo để đơn vị được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm (thực hiện);
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC, NTTT.

GIÁM ĐỐC**Nguyễn Đức Thuận**